

Bản án số: **80/2022/DS-ST**

Ngày: 25/8/2022

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hành

2. Ông Trần Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phụng -

Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST-DS ngày 25/4/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-DS ngày 21/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/QĐST-DS ngày 08/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V)

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng V.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh – Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của ông Ngô Chí Dũng.

Người được ủy quyền lại: ông Lê Thành Luân, ông Ngô Văn Phúc, ông Đặng Hồng Lĩnh (Văn bản ủy quyền số 796A/2022/UQ-LCC-KHCN PƯN MB ngày 06/6/2022) (ông Phúc có mặt)

Bị đơn: Ông Mai Văn H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng HKTT: thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, Ngân hàng TMCP V trình bày:*

Ông Mai Văn H và vợ là bà Phạm Thị H vay của Ngân hàng V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1912200009681 ký ngày 24/12/2019 và khế ước nhận nợ kèm theo: Số tiền vay: 470.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh vận tải; Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11%/năm (Một năm được tính là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 3 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 24/03/2020. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng được Bên Ngân hàng công bố được niêm yết tại website: www.nganhangV.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 4,3%/năm. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, có số khung 3FK4G6009410; số máy: 2AR1520802; biển số 30F-590.65 của chủ sở hữu là ông Mai Văn H, bà Phạm Thị H theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 565128 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/03/2019 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1912202009681 ngày 24/12/2019 giữa Ông Mai Văn H, bà Phạm Thị H và Ngân hàng V. Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ông Mai Văn H và vợ là bà Phạm Thị H đã trả được tổng số tiền là: 56.171.160 đồng; bao gồm: 50.028 đồng nợ gốc và 56.121.132 nợ lãi. Quá trình thực hiện Hợp đồng trên, ông Mai Văn H và vợ là bà Phạm Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 24/12/2020 đối với Ngân hàng V và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 25/8/2022, Ông Mai Văn H và vợ là bà Phạm Thị H còn nợ Ngân hàng V số tiền là: Nợ gốc: 469.949.972 đồng; Nợ lãi: 138.253.689 đồng; Phạt chậm trả: 12.132.729 đồng. Tổng cộng: 620.336.390 đồng

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

Yêu cầu Tòa án buộc Ông Mai Văn H và vợ là bà Phạm Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan nêu trên theo Hợp đồng tín dụng trên

Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế Ông Mai Văn H và vợ là bà Phạm Thị H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án: Ngân hàng V có quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản của Ông Mai Văn H và vợ là bà Phạm Thị H nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng V

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ Ông Mai Văn H và vợ là bà Phạm Thị H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Bị đơn là ông H, bà H đã được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều không đến Tòa và không có lời khai.

Tại phiên tòa: Ngân hàng TMCP V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc cho nguyên đơn và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các chứng cứ và tài liệu do các đương sự xuất trình, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thời hiệu: Năm 2019, Ngân hàng TMCP V và ông Mai Văn H, bà Phạm Thị H đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1912200009681 ký ngày 24/12/2019 và khế ước nhận nợ kèm theo. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 24/12/2020, ông H, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nên Ngân hàng khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo hồ sơ thể hiện, ông H, bà H có hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội. Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[2] Về tố tụng: Xác minh tại địa phương: ông H, bà H có hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội, nhưng hiện không còn cư trú, sinh sống tại

địa chỉ trên, chuyển đi đâu không rõ do không khai báo. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thuộc trường hợp được coi là cố tình giấu địa chỉ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn theo hợp đồng cho vay hạn mức:

Ngân hàng TMCP V và ông H, bà H đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1912200009681 ngày 24/12/2019 với số tiền vay: 470.000.000 đồng. Ông H, bà H đã được giải ngân số tiền trên theo Khế ước nhận nợ ngày 24/12/2019.

Hợp đồng cho vay hạn mức và các văn bản tín dụng kèm theo đều được các bên ký kết tự nguyện, những người tham gia ký hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Ngày 21/14/2019, ông H, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông H, bà H sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng theo thỏa thuận của các bên đã ký. Ngân hàng yêu cầu ông H, bà H trả nợ gồm nợ gốc và lãi là phù hợp với các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Qua xem xét, việc tính lãi của Ngân hàng phù hợp với mức lãi suất theo hợp đồng nên được chấp nhận. Do vậy, buộc ông H, bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 25/8/2022 là: Nợ gốc: 469.949.972 đồng; Nợ lãi: 138.253.689 đồng; Phạt chậm trả: 12.132.729 đồng. Tổng cộng: 620.336.390 đồng

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ông H, bà H tại Ngân hàng TMCP V là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, có số khung 3FK4G6009410; số máy: 2AR1520802; biển số 30F-590.65 của chủ sở hữu là ông Mai Văn H, bà Phạm Thị H theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 565128 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/03/2019 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1912202009681 ngày 24/12/2019 giữa Ông Mai Văn H, bà Phạm Thị H và Ngân hàng V được đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 24/12/2019.

Hợp đồng thế chấp được ký kết tự nguyện, những người tham gia ký hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy

định của pháp luật, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người thế chấp, tài sản thế chấp đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền nên Hợp đồng thế chấp là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn đề nghị được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các văn bản tín dụng đã ký kết giữa các bên là phù hợp với các quy định của pháp luật và có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên ông H, bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng + 4% x 220.336.390 đồng = 28.800.000 đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 119, 295, 299, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Mai Văn H, bà Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 25/8/2022 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1912200009681 ký ngày 24/12/2019 và Khế ước nhận nợ ngày 24/12/2019 với số tiền là: Nợ gốc: 469.949.972 đồng; Nợ lãi: 138.253.689 đồng; Phạt chậm trả: 12.132.729 đồng. **Tổng cộng: 620.336.390 đồng.**

2. Kể từ ngày 26/8/2022, ông H, bà H vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1912200009681 ký ngày 24/12/2019 và khế ước nhận nợ ngày 24/12/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trường hợp ông H, bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, có số khung 3FK4G6009410; số máy: 2AR1520802; biển số 30F-590.65 của chủ sở hữu là ông Mai Văn H, bà Phạm

Thị H theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 565128 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/03/2019 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1912202009681 ngày 24/12/2019 giữa Ông Mai Văn H, bà Phạm Thị H và Ngân hàng TMCP V được đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 24/12/2019.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, ông Mai Văn H, bà Phạm Thị H có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

5. Về án phí:

- Ông Mai Văn H, bà Phạm Thị H phải nộp 28.800.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 13.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0062482 ngày 21/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thắng

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Thắng